

Số: 18/2018/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 335, Điều 336 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà Nước.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06/9/2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 27/2018/TLST-KDTM ngày 18/4/2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ: 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, VP Bank hội sở.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Ma Quang M, bà Phạm Thu H, ông Lương Văn L – Cán bộ xử lý nợ.

Bí đơn: Công ty TNHH nhôm kính xây dựng T

Địa chỉ trụ sở theo đăng ký kinh doanh: số 147 phố H, tổ 30 phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lương Đức T – giám đốc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Đức T, sinh năm 1981

Địa chỉ: số 26 ngách 41, ngõ 184 phố H, tổ 12 phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH nhôm kính xây dựng T còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng số tiền tính đến ngày 14/8/2018 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 030517-3614411-01-SME ngày 05/05/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 05/05/2017 và Khế ước nhận nợ số 030517-3614411-01-SME ngày 05/05/2017 như sau:

- Nợ gốc: 374.999.999 đồng;
- Nợ lãi: 135.763.168 đồng;
- Phạt chậm trả lãi: 7.275.765 đồng;
- **Tổng cộng: 518.038.932 đồng**

2. Công ty TNHH nhôm kính xây dựng T còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng số tiền tính đến ngày 14/8/2018 theo Hợp đồng cho vay số 190517-3614411-01-SME ngày 22/05/2017, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 22/5/2017 và Khế ước nhận nợ 190517-3614411-01-SME ngày 22/05/2017 như sau:

- Nợ gốc: 472.222.222 đồng;
- Nợ lãi: 143.024.791 đồng;
- Phạt chậm trả lãi: 9.909.099 đồng;
- **Tổng cộng: 625.156.112 đồng**

* Tổng số tiền Công ty TNHH nhôm kính xây dựng T còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T tính đến ngày 14/8/2018 theo hợp đồng cho vay hạn mức số 030517-3614411-01-SME ngày 05/05/2017 và Hợp đồng cho vay số 190517-3614411-01-SME ngày 22/05/2017 cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 847.222.221 đồng (Tám trăm bốn mươi bảy triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi một đồng);
- Nợ lãi: 278.787.959 đồng (Hai trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng);
- Phạt chậm trả lãi: 17.184.864 đồng (Mười bảy triệu, một trăm tám mươi tư nghìn, tám trăm sáu mươi tư đồng);

- Tổng cộng: 1.143.195.044 đồng (Một tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi bốn đồng)

3. Ngân hàng TMCP Việt Nam T, Công ty TNHH nhôm kính xây dựng T và ông Lương Đức T thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất ngày 28/9/2018, Công ty TNHH nhôm kính xây dựng T thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Đợt 2: Chậm nhất ngày 31/10/2018, Công ty TNHH nhôm kính xây dựng T thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Đợt 3: Chậm nhất ngày 30/11/2018, Công ty TNHH nhôm kính xây dựng T thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Đợt 4: Chậm nhất ngày 31/12/2018, Công ty TNHH nhôm kính xây dựng T thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T nợ gốc là 547.222.221 đồng (Năm trăm bốn mươi bảy triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi một đồng); nợ lãi, phạt chậm trả lãi tính đến ngày 14/8/2018 là 295.972.823 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng) và tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh từ ngày 15/8/2018 theo hợp đồng cho vay hạn mức số 030517-3614411-01-SME ngày 05/05/2017, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 05/5/2017, Khế ước nhận nợ 030517-3614411-01-SME ngày 05/05/2017 và Hợp đồng cho vay số 190517-3614411-01-SME ngày 22/05/2017, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 22/5/2017, Khế ước nhận nợ 190517-3614411-01-SME ngày 22/05/2017 cho đến ngày thanh toán hết khoản nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH Nhôm kính xây dựng T vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo cam kết nêu trên thì ông Lương Đức T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T toàn bộ khoản nợ còn lại của Công ty TNHH Nhôm kính xây dựng T (gồm nợ gốc, lãi, phạt chậm trả lãi theo hợp đồng cho vay hạn mức số 030517-3614411-01-SME ngày 05/05/2017, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 05/5/2017, Khế ước nhận nợ 030517-3614411-01-SME ngày 05/5/2017 và Hợp đồng cho vay số 190517-3614411-01-SME ngày 22/05/2017, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 22/5/2017, Khế ước nhận nợ 190517-3614411-01-SME ngày 22/05/2017).

Trong trường hợp Công ty TNHH Nhôm kính xây dựng T vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào theo cam kết nêu trên và ông Lương Đức T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền

yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án theo quy định của pháp luật đối với toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả lãi còn lại chưa thanh toán. Trong trường hợp này, ông Lương Đức T vẫn phải chịu cả khoản tiền lãi suất của Công ty TNHH Nhôm kính xây dựng T (theo hợp đồng cho vay hạn mức số 030517-3614411-01-SME ngày 05/05/2017, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 05/5/2017, Khế ước nhận nợ 030517-3614411-01-SME ngày 05/5/2017 và Hợp đồng cho vay số 190517-3614411-01-SME ngày 22/05/2017, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 22/5/2017, Khế ước nhận nợ 190517-3614411-01-SME ngày 22/05/2017) trên số nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

4. Về án phí: Công ty TNHH Nhôm kính xây dựng T tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 23.147.926 đồng (Hai mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam T 20.806.000 đồng (Hai mươi triệu, tám trăm linh sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005839 ngày 17/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

* Ngoài ra, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ vấn đề gì khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Tuấn Anh